

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Dự án: Xây dựng tuyến kênh N4 đập Sông Dinh 1, xã Tân Hưng,
thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 06/12/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Chuyên ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 46/TTr-BQLDA-KHTH ngày 21/6/2022 và kết quả thẩm tra của Sở Tài chính tại Báo cáo số 199/BC-STC ngày 14/7/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Xây dựng tuyến kênh N4 đập Sông Dinh 1, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chủ đầu tư: Ban QLDA Chuyên ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Địa điểm xây dựng: Xã Phước Tân, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Ngày khởi công : 30/8/2017;
- Ngày hoàn thành : 22/12/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
----------	------------------------	-----------------------------------

Tổng số	4.385.063.000	4.044.974.846
1. Chi phí xây dựng	2.907.062.000	2.837.150.000
2. Chi phí quản lý dự án	82.137.715	82.137.000
3. Chi phí tư vấn đầu tư	300.765.593	248.816.261
4. Chi phí khác	105.929.273	55.900.182
5. Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC	822.522.238	820.971.403
6. Chi phí dự phòng	166.646.181	0

Tổng giá trị phê duyệt quyết toán là **4.044.974.846 đồng**; trong đó:

- Giá trị đã phê duyệt quyết toán theo Quyết định số 3533/QĐ-UBND UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh là 170.633.146 đồng;

- Giá trị thực hiện đề nghị quyết toán đợt này là 3.874.341.700 đồng.

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nguồn	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
1	2	3	4	5=3-4	6
Tổng số	4.385.063.000	4.044.974.846	3.447.964.529	597.010.317	0
Vốn Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền nước)	4.385.063.000	4.044.974.846	3.447.964.529	597.010.317	0

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			4.044.974.846	
1. Tài sản dài hạn/cố định			4.044.974.846	
Trong đó:				
- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư đã phê duyệt tại Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh.			170.633.146	
- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư phê duyệt quyết toán đợt này			3.874.341.700	
2. Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tổn động: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	4.044.974.846	
Vốn ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền nước)	4.044.974.846	

- Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

+ Tổng nợ phải trả : 597.010.317 đồng;

+ Tổng nợ phải thu : 0 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo bảng sau:

Đơn vị tính : Đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Tổng giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng:		4.044.974.846	3.447.964.529	597.010.317	0
I	Giá trị đã phê duyệt theo Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh		170.633.146	170.633.146	0	
II	Giá trị đề nghị quyết toán đợt này		3.874.341.700	3.277.331.383	597.010.317	0
1	Liên danh Công ty TNHH Trung Nghĩa và Công ty TNHH XD và TM Hưng Thịnh	Xây lắp	2.837.150.000	2.552.674.500	284.475.500	
2	Ban QLDA chuyên ngành NN&PTNT	Quản lý dự án	82.137.000	82.137.000	0	
3	Công ty CP tư vấn kiểm định XD tỉnh BR-VT	Lập HSMT và phân tích, đánh giá HSDT	5.814.124	0	5.814.124	
4	Công ty CP Tuấn Tân Phát	Giám sát thi công	72.368.991	0	72.368.991	
5	Công ty đo đạc và bản đồ Phước Thịnh	Đo vẽ bản đồ địa chính	4.468.000	0	4.468.000	
6	Công ty TNHH Kiểm toán Thái Bình Dương	Kiểm toán báo cáo quyết toán	40.322.349	0	40.322.349	
7	Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	11.109.833	0	11.109.833	
8	Các tổ chức, cá nhân	Bồi thường, hỗ trợ và TĐC	820.971.403	642.519.883	178.451.520	

- Ban Quản lý dự án Chuyên ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao đầy đủ hồ sơ hoàn thành công trình cho đơn vị tiếp nhận tài sản là Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 21/6/2017.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi là đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm phân bổ chi phí, kê khai biến động tài sản, ghi tăng tài sản và quản lý tài sản, hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định hiện hành.

Đơn vị: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng số	4.044.974.846	
Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi	4.044.974.846	
Trong đó:		
- Giá trị tài sản đã phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh.	170.633.146	
- Giá trị tài sản phê duyệt quyết toán đợt này	3.874.341.700	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan liên quan: Không.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Không.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bà Rịa – Vũng Tàu; Giám đốc Ban Quản lý dự án Chuyên ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *hunn*

- Như Điều 4;

- Lưu: VT, TH.

(5)

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *hunn*



Lê Ngọc Khánh